

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 , 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 06/10/2017 và Trần Thảo M, sinh ngày 22/10/2018 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/02con (Mỗi con 500.000đ) kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Hồ Thị T và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hồ Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền chị T đã nộp: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0007647 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại chi cục thi hành án Dân sự Quỳnh Lưu.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (KĐKH năm 2019);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ